**Thảo luận:**

**Ông Dương Đăng Huệ, Cố vấn pháp lý, Hiệp hội các nhà đầu tư công trình giao thông đường bộ Việt Nam (VARSI), nguyên Phó Vụ trưởng Vụ Pháp luật dân sự kinh tế, Bộ Tư pháp**

Trước hết tôi đánh giá cao VCCI với vai trò là đại diện cho doanh nghiệp, những vấn đề gì doanh nghiệp đang gặp bế tắc thì chúng ta phải xử lý và VCCI đang làm rất tốt. Điều này cũng thể hiện qua Báo cáo nghiên cứu về PPP, Tôi đánh giá cao đề tài này.

Như chúng ta đã biết, đầu tư gồm ba hình thức chính: đầu tư tư, đầu tư công và đầu tư theo phương thức công tư (PPP). Trong ba hình thức đầu tư, đầu tư PPP là hình thức đầu tư khó nhất vì có sự tham gia của Nhà nước, mà Nhà nước là trung tâm quyền lực.

Theo lý thuyết, Nhà nước đầu tư với vai trò như một đối tác ngang hàng với chúng ta, nhưng trên thực tế Nhà nước vẫn coi chúng ta ở vị trí thấp hơn vậy nên việc đầu tư PPP rất phức tạp. Có những luật chúng ta ban hành đã thúc đẩy cuộc sống rất nhiều, có thể kể đến như Luật Doanh nghiệp tư nhân, Luật Doanh nghiệp năm 1999 khi được ban hành đã tác động mạnh mẽ, doanh nghiệp bắt đầu hình thành rất nhanh, kinh doanh phát triển. Nhưng đặc thù của Luật Đầu tư PPP, với sự ra đời của văn bản này thì hoạt động đầu tư PPP dường như chậm lại. Luật PPP ban hành gần ba năm nay nhưng dự án PPP chỉ đếm trên đầu ngón tay. Vì vậy chúng ta tổ chức hội thảo này là rất cần thiết. Chúng ta phải ngồi lại với nhau để suy nghĩ một cách nghiêm túc vì sao Luật không đạt được kỳ vọng của chúng ta, chúng ta phải tìm ra rào cản, nguyên nhân và giải pháp. Tôi xin phép đưa ra một số ý kiến để các đồng chí hoàn thiện thêm báo cáo.

Tôi cho rằng cần nâng cấp báo cáo này. Mục tiêu của báo cáo là tìm ra rào cản và giải pháp vì vậy chúng ta phải trình bày được hệ thống các rào cản, các rào cản pháp lý là quan trọng nhất nhưng chúng ta cũng phải đề cập đến cả những vấn đề khác đang còn tồn tại.

*Thứ nhất*, Chúng ta cần đề cập đến sự đồng bộ. PPP thực chất có 7 loại hợp đồng: BOT, BTO... So với nhu cầu thực tế, pháp luật về PPP của nước ta còn rất hạn chế, không có tính đồng bộ. Do đó quy chế không thể phát huy hiệu quả. Nếu pháp luật không quy định đầy đủ thì không ai dám tham gia. Tôi xin phép lấy ví dụ minh họa, việc này giống như nếu pháp luật về hôn nhân gia đình chỉ quy định về kết hôn mà không quy định về vấn đề khác xoay quanh hôn nhân thì chúng ta chẳng ai dám lấy vợ lấy chồng, vậy nên tính đồng bộ trong pháp luật rất quan trọng.

*Thứ hai*, vấn đề rào cản về năng lực thực thi công việc của một số công chức cơ quan nhà nước. Các doanh nghiệp rất rõ về PPP nhưng cơ quan nhà nước cấp địa phương nhận thức về PPP rất kém. Vì vậy không dám thực hiện PPP. Vậy nên chúng ta cần nâng cao nhận thức cho chính quyền địa phương về PPP.

*Thứ tư*, về tư duy của cơ quan quản lý. Hiện nay, những dự án dễ thực hiện các đơn vị sẽ thực hiện đầu tư công, còn những dự án khó thì đẩy qua làm PPP. Như vậy thì không thể làm tốt PPP được, vì tư nhân đầu tư trước hết vì lợi nhuận. Nhà nước phải có ý thức vì cái chung, cái gì khó tư nhân không làm được thì Nhà nước làm và ngược lại nếu tư nhân làm tốt thì giao cho tư nhân làm. Nhưng chúng ta đang đi ngược lại với cách nghĩ trên.

***Tóm lại***, báo cáo của VCCI đã rất tốt nhưng chúng ta nên nâng cấp về mặt nội dung bằng cách phân loại các cản trở (cản trở về mặt pháp lý, cản trở về mặt nhận thức...) và kèm theo các giải pháp luật. Sau khi làm xong báo cáo cũng đừng để nó trong ngăn kéo mà phải nghiệm thu, gửi cho Quốc hội và Chính phủ. Báo cáo của chúng ta làm xong nên được phổ biến để mọi người cùng có hiểu biết về PPP.